TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 52/2018/QĐST-HNGĐ	*Đông Hải, ngày 16 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2018/TLST-HNGĐ ngày 01/3/2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lý Kiều A, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp TĐ, xã LĐ Đ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: anh Trần Út B, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp TĐ, xã LĐĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06/4/2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06/4/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn B ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Kiều A, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp TĐ, xã LĐĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu và anh Trần Út B, sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp TĐ, xã LĐĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Kiều A và anh Trần Út B cùng thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

-Về quan hệ con chung: Chị Lý Kiều A và anh Trần Út B xác định thời gian chung sống vợ chồng có 02 người con chung tên Trần Diễm P, sinh ngày 10/10/2003 và Trần Minh P , sinh ngày 06/4/2006. Hiện nay cả hai người con đang sống cùng với anh Trần Út B. Khi ly hôn chị Kiều A và anh Út B thống nhất thỏa thuận giao 02 người con chung cho anh Trần Út B tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Kiều A và anh Út B thống nhất không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lý Kiều A có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

-Về tài sản chung và nợ chung: chị Lý Kiều A và anh Trần Út B xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng. Khi ly hôn chị Lý Kiều A và anh Trần Út B không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Chị Lý Kiều A phải nộp 75.000 đồng và anh Trần Út B phải nộp 75.000 đồng. Chị Lý Kiều A tự nguyện nộp thay cho anh Trần Út B. Chị Lý Kiều A đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ngày 01 tháng 3 năm 2018 theo biên lai thu số 0006967 được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Hoàn lại cho chị Lý Kiều A số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

3/.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI
THẨM PHÁN
đã ký

Lưu Hải Đăng

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND huyện Đông Hải;
-Chi cục THA huyện Đông Hải;
-UBND xã Long Điền Đông;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.